

Bản án số: 59/2018/HSST
Ngày 19/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán
Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Diệu;
- Bà Phạm Hải Yến.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ptham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 48/2018/TLST-HS ngày 13/6/2018 theo Quyết định đ-a vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST-HS ngày 06/7/2018, đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Long Đ**, sinh năm 1969;

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn X, xã AĐ, huyện P, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hoá: 07/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh;

Bố đẻ: Ông Nguyễn Trọng Q, đã chết; Mẹ đẻ: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1942.

Vợ: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1971.

Có 03 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2007

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/3/2018.

Danh, chỉ, bản số: 28, Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 21/3/2018.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị **Đào Thị L**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn AB, huyện P, tỉnh B.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt chị L)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biết tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Đ là giám đốc Công ty TNHH gỗ mỹ nghệ

Long Đ có trụ sở tại xã An Đông. Ngày 02/12/2016, bị cáo Đ mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford, loại xe tải pickup cabin kép, số loại Ranger, màu đỏ vàng tại Công ty cổ phần kinh doanh ô tô HP ở số 4 BĐ, phường HL, HB, TP HP với giá 885.000.000 đồng về làm phương tiện đi lại. Để trả tiền mua xe Đ đã dùng chiếc xe ô tô trên làm tài sản bảo đảm thế chấp cho Ngân hàng TMCP Quân đội, chi nhánh HP(MB HP) có trụ sở tại số 6, lô 30A, đường Lê Hồng Phong, phường LV, quận NQ, TP HP vay số tiền 700.000.000 đồng (*thời hạn 60 tháng, lãi suất 8,5% trong 12 tháng đầu tiên theo chương trình ưu đãi lãi suất vay vốn, hết thời gian ưu đãi lãi suất được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm dân cư VNĐ kỳ hạn 24 tháng loại trả lãi sau của MB xác định tại ngày điều chỉnh lãi suất công với biên độ lãi suất 4,2%/năm, trả gốc và lãi đều hàng tháng theo dư nợ giảm dần*). Ngày 27/12/2016, Đ cùng với anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1990; là Chuyên viên khách hàng, Phòng giao dịch Hải An, Ngân hàng quân đội chi nhánh HP đến Phòng cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Thái Bình và Cơ quan đăng kiểm tỉnh Thái Bình làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký và kiểm định an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường cho chiếc xe ô tô với số biển kiểm soát được đăng ký là 17C- 081.AB, anh H giữ giấy hẹn nhận giấy chứng nhận đăng ký chiếc xe. Ngày 28/12/2016, Đ cùng với vợ Bùi Thị H, sinh năm 1975, đã ký hợp đồng thế chấp chiếc xe ô tô biển kiểm soát 17C-081.AB cho Ngân hàng TMCP Quân đội, chi nhánh HP để Ngân hàng giải ngân số tiền Đ vay trả tiền mua chiếc xe ô tô là 700.000.000 đồng cho Công ty cổ phần kinh doanh ô tô Hải Phòng. Theo thỏa thuận Đ đã có văn bản đề nghị Ngân hàng MB HP giữ giấy đăng ký phương tiện vận tải.

Ngày 09/01/2017, theo giấy hẹn Đ cùng với anh H đến Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Bình nhận giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011..., biển kiểm soát 17C-081.AB, do Trung tá Phạm Thanh T, Trưởng phòng ký cấp lần thứ nhất ngày 27/12/2016. Anh H cầm giấy chứng nhận đăng ký nêu trên về nhập vào kho hồ sơ, tài sản thế chấp của Ngân hàng MB HP để quản lý. Sau đó, Ngân hàng đã cấp 01 bản photo giấy chứng nhận đăng ký của chiếc xe có dấu xác nhận của Ngân hàng để anh H gửi cho Đ qua đường xe khách Hải Âu tuyến HP đi Thái Bình. Anh H có gọi điện cho Đ để thông báo về việc gửi bản sao giấy chứng nhận đăng ký của chiếc xe ô tô. Thời điểm này do không có mặt tại địa phương nên Đ đã điện thoại nhờ bạn là Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1984, trú tại: tổ 6, thị trấn QC, huyện P đến ngã tư Mội thị trấn AB, huyện P nhận hộ giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Khoảng 10 ngày sau, gặp lại Nguyễn Tuấn A tại đường khu vực xã QH, huyện P thì Tuấn A đưa cho Đ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (*dạng bản chính*) có đặc điểm màu xanh, số 011..., tên chủ xe Nguyễn Lonh Đ, địa chỉ: thôn X, xã A Đ, huyện P, biển số đăng ký 17C-081.AB, nhãn hiệu Ford, màu sơn đỏ vàng, loại xe tải pickup cabin kép, số loại Rangger, số khung FF50HW652771, số máy P5AT2335420, có dấu đỏ do Đại tá Phạm Thanh T, Trưởng Công an huyện ký ngày 22/12/2016 cùng với 01 bản photo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô không có dấu xác nhận của Ngân hàng MB và nói “*chỉ sử dụng để đi lại thôi*”. Biết giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Tuấn A

đưa là giả vì giấy đăng ký chính của xe Ngân hàng đang quản lý theo thỏa thuận với Ngân hàng nhưng Đ vẫn đồng ý nhận số giấy tờ trên về sử dụng và sau đó có đưa cho Tuấn Asố tiền là 800.000 đồng.

Ngày 02/4/2017, do cần tiền để trả các khoản nợ do việc xây dựng nhà xưởng và mua sắm hệ thống máy móc thiết bị phục vụ hoạt động mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty, Đ rủ bạn là anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1954, trú tại: thôn AS, xã AT, huyện P đi xe ô tô đến cửa hàng cầm đồ của chị L, ở Tổ 1, thị trấn AB. Tại đây, Đ đặt vấn đề cầm cố chiếc xe ô tô cùng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (do Tuấn A đưa), 01 bản chính giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KC1776770 cùng với 02 giấy chứng nhận bảo hiểm của chiếc xe và bản sao giấy chứng minh nhân dân của mình cho chị L để vay số tiền 650.000.000 đồng. Khi chị L kiểm tra xe và giấy tờ thì Đ nói: “*đây là xe của tôi, giấy tờ xe mang tên chính chủ*”. Do không biết chiếc xe là tài sản Đ đã thế chấp vay vốn ngân hàng và giấy chứng nhận đăng ký của chiếc xe ô tô là giả nên chị L đã đồng ý viết giấy cam kết cầm đồ cho Đ vay số tiền 650.000.000 đồng, thời hạn 01 tháng, từ ngày 02 tháng 4 năm 2017 đến 02/5/2017 (*tức từ ngày 06 tháng 3 đến ngày 06 tháng 4 âm lịch*), lãi xuất 2000đồng/01triệu/01ngày. Nhận tiền, Đ để lại chiếc xe ô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (do Tuấn A đưa) và các giấy tờ liên quan của chiếc xe cho chị L quản lý. Số tiền vay được, Đ đã sử dụng để trả cho các anh Phạm Văn Nam, anh Phạm Văn Hòa, anh Nguyễn Văn T1 đều ở xã AĐ huyện P 415.000.000 đồng tiền mua nguyên vật liệu xây dựng nhà xưởng của Công ty, trả nợ bà Lê Thị Thu L1, giám đốc Công ty TNHH Thái VT tại số 32 lô 27 đường Lê Hồng Phong, phường ĐK, quận NQ, thành phố HP số tiền vay mua máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất mũ, giày da là 234.300.000 đồng.

Đến thời hạn trả nợ, chị L nhiều lần trực tiếp yêu cầu Đ trả tiền gốc và lãi vay nhưng do chưa có tiền nên Đ khất nợ chị L và nói: “*khi nào vay được tiền ngân hàng sẽ trả*”. Đến tháng 9 (tháng 7 âm lịch) năm 2017, Đ đã trả cho chị L (trả nhiều lần) số tiền lãi là 78.000.000 đồng trên tổng số tiền lãi tính đến thời điểm ngày 24/9/2017 là 227.500.000 đồng. Tháng 3 năm 2018, Đ trả cho chị L số tiền vay 650.000.000 đồng và 30.000.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi còn lại Đ và chị L thỏa thuận trả sau là 119.500.000 đồng.

Ngày 27/9/2017, qua nguồn tố giác của quần chúng nhân dân Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Thái Bình tiến hành kiểm tra cơ sở hoạt động kinh doanh của chị L phát hiện chiếc xe ô tô biển kiểm soát 17C-081.AB và các giấy tờ của xe có dấu hiệu của việc làm giả nên đã quản lý, niêm phong chiếc xe ô tô và toàn bộ các giấy tờ xe Đ đã giao cho chị L khi vay tiền. Ngày 30/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định số khung số máy chiếc xe ô tô biển kiểm soát 17C-081.AB, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011... và giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KC1776770.

Bản kết luận giám định số 04/KLGD-PC54 ngày 02/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Xe ô tô nhãn hiệu Fordranger, biển kiểm soát 17C-081.AB, hàng chữ và chữ số MNCUMFFHW652771đóng*

trên khung xe không bị tẩy xóa, sửa chữa, đục lại. Hàng chữ, chữ số P5AT2335420 đóng trên thân máy không bị tẩy xóa, sửa chữa, đục lại”.

Bản kết luận giám định số 54/KLGD-PC54 ngày 03/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “*Mẫu in Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011..., ngày cấp 22/12/2016, tên chủ xe là Nguyễn Long Đ, địa chỉ: X, AĐ; nhãn hiệu Ford, loại xe tải pickup cabin kép, sơn màu đỏ vàng, số máy P5AT2335420, số khung FFSOHW652771, số loại Ranger, biển số đăng ký 17C-081.AB, đăng ký lần đầu ngày 22/12/2016, quản lý của chị L là giả. Mẫu in giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KC1776770 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình cấp ngày 27/12/2016 gửi giám định là thật”.*

Khám xét khẩn cấp chỗ ở và nơi làm việc của Đ tại thôn thôn X, xã AĐ, huyện P, tỉnh B, kết quả đã khám xét đã tiến hành thu giữ 02 bản pho to giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011... cấp ngày 27/12/2016 do Trung tá Phạm Thanh T - Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh ký (không có chứng thực của Ngân hàng MB) và toàn bộ tài liệu liên quan đến hợp đồng mua bán, bàn giao xe ô tô giữa Đ với Công ty cổ phần kinh doanh ô tô Hải Phòng; hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp xe ô tô, giấy đề nghị giữ hộ giấy tờ đăng ký phương tiện vận tải giữa Đ với Ngân hàng MB; hợp đồng bảo hiểm xe; giấy chuyển nộp tiền gốc và lãi vay cho Ngân hàng các tháng 5, 6, 7, 8 và 12 năm 2017, tháng 2 năm 2018 và một số hợp đồng kinh tế, giấy tờ liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH gỗ mỹ nghệ Long Đ.

Tại bản cáo trạng số 55/CT - VKSQP ngày 12 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Đ về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đ về tội: “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; Điểm i, s khoản 1 Điều 46; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Đ từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã AĐ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu 01 đăng ký xe ô tô số 011..., ngày cấp 22/12/2016, tên chủ xe là Nguyễn Long Đ, địa chỉ: X, AĐ để tiêu hủy. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo đ-ợc h-ởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, hòa nhập cộng đồng để trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, ng- ời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như biên bản biên bản thu giữ vật chứng cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/4/2017, tại cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ của chị Đào Thị L ở tổ dân phố số 1, thị trấn AB, huyện Quỳnh Phụ, Nguyễn Long Đ đã có hành vi sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011..., ngày cấp 22/12/2016, tên chủ xe là Nguyễn Long Đ, địa chỉ: thôn X, xã AD, huyện P, tỉnh B; nhãn hiệu Ford, loại xe tải pickup cabin kép, sơn màu đỏ vàng, số máy P5AT2335420, số khung FFSOHW652771, số loại Ranger, biển số đăng ký 17C-081.AB, là giấy tờ giả của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 17C-081.AB để lừa dối chị L vay số tiền 650.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Đ đã phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan, tổ chức*” được quy định tại khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự 1999, nhưng tại thời điểm xét xử, Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật, xét thấy hình phạt tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn so với Bộ luật hình sự năm 1999, vì vậy cần áp dụng Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành BLHS số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của hành chính của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội và dư luận

bất bình trong quần chúng nhân dân, vì vậy việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết, đồng thời lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng và nhân thân của bị cáo cho thấy: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, hiện tại có nghề nghiệp ổn định, nơi cư trú rõ ràng.

[5] Từ những phân tích nêu trên, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo để lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính Q địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi gian dối của bị cáo dùng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả để cầm cố được chiếc xe ô tô biển kiểm soát 17C-081.AB cho L để vay số tiền 650.000.000 đồng. Kết quả điều tra, thẩm vấn xác định, số tiền trên bị cáo không sử dụng vào mục đích bất hợp pháp mà dùng để trả các khoản nợ do mua nguyên vật liệu xây dựng nhà xưởng, tiền vay mua máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất của Công ty. Đến thời hạn trả nợ, bị cáo đã xin khất nợ và đề nghị chị L được thế chấp giấy chứng nhận Q sử dụng đất của Công ty để xin chiếc xe ô tô về đồng thời đã làm thủ tục thế chấp giấy chứng nhận Q sử dụng đất cùng toàn bộ máy móc nhà xưởng Công ty cho Ngân hàng để lấy tiền trả chị L. Ngày 24/3/2018, bị cáo đã trả đủ số tiền vay là 650.000.000 đồng và 108.000.000 đồng tiền lãi cho chị L, số tiền lãi còn lại chị L đồng ý cho bị cáo được nợ lại trả sau. Do vậy, không có đủ căn cứ kết luận bị cáo có ý thức chiếm đoạt số tiền vay, tiền lãi của chị L.

Đối với người đàn ông bị cáo Đ khai là Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1984, trú tại: tổ 6, thị trấn QC, huyện Plà người đã đưa cho bị cáo đăng ký xe ô tô giả. Kết quả xác minh tại địa phương xác định Tuấn A đã chết ngày 20/6/2017 nên không có cơ sở để tiếp tục điều tra, xử lý.

Chiếc xe ô tô bị cáo Đ đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh HP vay số tiền 700.000.000 đồng trả tiền mua xe. Theo nội dung hợp đồng thế chấp giữa bị cáo với Ngân hàng thì việc bị cáo thế chấp chiếc xe cho chị L vay tiền mà không thông báo cho Ngân hàng là vi phạm Q quản lý, sử dụng tài sản thế chấp được quy định trong hợp đồng. Kết quả điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai không có ý thức chiếm đoạt số tiền dư nợ gốc và lãi của Ngân hàng khi cầm cố chiếc xe. Trong thời gian này bị cáo vẫn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và tiền gốc thu hàng tháng cho Ngân hàng đúng hạn. Do vậy, không đủ căn cứ kết luận bị cáo có ý thức chiếm đoạt số tiền dư nợ của Ngân hàng. Ngày 03/5/2018, trên cơ sở nội dung đề nghị của Ngân hàng TMCP Quân đội và chị

L, Cơ quan Công an tỉnh Thái Bình đã trả chiếc xe ô tô biển kiểm soát 17C-081.AB, giấy đăng ký và kiểm định an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường; 02 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chiếc xe cho bị cáo.

Đối với chị L có giấy phép kinh doanh dịch vụ cầm đồ là người đã nhận cầm chiếc xe ô tô để cho bị cáo vay số tiền 650.000.000 đồng với mức lãi xuất 2000 đồng/ 01 ngày/01 triệu, tương ứng với mức lãi xuất là 06%/tháng vào ngày 02/4/2017. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi xuất thì lãi xuất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, tức là lãi xuất tối đa trung bình 01 tháng không được vượt quá 1,666% /tháng. Như vậy, mức lãi xuất chị L đã thỏa thuận cho bị cáo vay vượt quá quy định là 5,334 lần. Khoản 1 Điều 163 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định người cho vay với mức lãi xuất cao hơn mức lãi xuất cao nhất mà pháp luật quy định từ 10 lần trở lên có tính chất chuyên bóc lột thì mới đủ yếu tố cấu thành tội cho vay nặng lãi. Như vậy, hành vi cho vay với mức lãi xuất nêu trên của chị L không cấu thành tội cho vay nặng lãi vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã kiến nghị xử phạt hành chính đối với chị L.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 đăng ký xe ô tô số 011..., ngày cấp 22/12/2016, tên chủ xe là Nguyễn Long Đ. Qua giám định xác định là giấy tờ giả, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, ng-ời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lý lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Long Đ** phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Long Đ 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Long Đ cho Ủy ban nhân dân xã AĐ, huyện P, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo” theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:*

Tuyên tịch thu 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011..., ngày cấp 22/12/2016, tên chủ xe là Nguyễn Long Đ, địa chỉ: Vũ Xá, An Đông, huyện Pắc Tiêu hủy.

3. Về án phí: *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Nguyễn Long Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về Q kháng cáo: Bị cáo có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ.
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- L- u HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Đức (đã ký)